

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

NĂM
2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (“**Luật số 03/2022/QH15**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“**Luật Chứng khoán 2019**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
- Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (“**Thông tư 121**”);
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ thực tế tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“**Điều lệ**”). Cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện tại của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 và thường niên năm 2022 của công ty thông qua (“sau đây gọi chung là **“Điều lệ 2022”**”).

Điều lệ 2022 được xây dựng trên cơ sở căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (**“Luật Chứng khoán 2019”**), Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (**“Luật Doanh nghiệp 2020”**). Trên cơ sở Điều lệ 2022, trong thời gian qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã hoạt động hiệu quả, an toàn theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, một số văn bản pháp luật là căn cứ ban hành Điều lệ 2022 đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung như: Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022 (“Luật số 03/2022/QH15”). Ngoài ra, Điều lệ 2022 sửa đổi, bổ sung quy định về các nguồn lực mà Ban kiểm soát công ty được sử dụng nhằm thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo sự hiệu quả và thống nhất trong hoạt động của Ban kiểm soát và Công ty.

Vì vậy, Điều lệ công ty cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành để làm căn cứ pháp lý cho quá trình tổ chức và hoạt động của công ty.

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ dự thảo sửa đổi, bổ sung		Lý do
	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
1	Điều 30. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Khoản 4	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần	Điều 30. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Khoản 4	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 6, 7 Điều này và khoản 1 Điều 32 Điều lệ này: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung “ <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 6, 7 Điều này</i> ” để đảm bảo phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

		trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.		e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.	
2	Điều 30. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Khoản 5	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 6, 7 Điều này và khoản 1 Điều 32 Điều lệ này.	Điều 30. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Khoản 5	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 6, 7 Điều này và khoản 1 Điều 32 Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung “ <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i> ” để đảm bảo phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
3	Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp Khoản 14 Điểm b	Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các mục (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (viii) điểm a Khoản này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp Khoản 14 Điểm b	Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các mục (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (viii) điểm a Khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc	- Sửa đổi, bổ sung “ <i>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</i> ”; - Bổ sung: “ <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản</i> ”

				<p>chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</i></p> <p>- Đảm bảo phù hợp với Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>
4	<p>Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>Khoản 2</p> <p>Điểm a</p> <p>Tiết (i)</p>	<p>Sử dụng tư vấn độc lập, Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;</p>	<p>Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>Khoản 2</p> <p>Điểm a</p> <p>Tiết (i)</p>	<p>Sử dụng tư vấn độc lập, Bộ phận Kiểm toán nội bộ và các nguồn lực khác của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung “<i>và các nguồn lực khác</i>” để đảm bảo sự chặt chẽ và thống nhất giữa Điều lệ và Điều 7.2 Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS của Công ty.</p>

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn hợp nhất Điều lệ và giao người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ Công ty hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua (theo Dự thảo toàn văn Điều lệ đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Phúc Vinh